

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu:
Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chức danh Bí thư Tỉnh ủy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 104/BC-STC ngày 06/8/2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chức danh Bí thư Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy tại Tờ trình số 10075-TTr/VPTU ngày 03/8/2020 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chức danh Bí thư Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	2.200.000	Sử dụng kinh phí theo quy định tại khoản 6 Điều 4	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	30 ngày
2	Thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000	Thông tư số 58/2016/TT-BTC	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	30 ngày
3	Mua xe ô tô phục vụ công tác chức danh Bí thư Tỉnh ủy	1.100.000.000	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	10 ngày
Tổng giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT)		1.104.200.000	Bằng chữ: Một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, hai trăm nghìn đồng.					

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Văn phòng Tỉnh ủy:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và pháp lý của nội dung hồ sơ trình phê duyệt tại Tờ trình số 10075-TTr/VPTU ngày 03/8/2020.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Báo cáo thẩm định số 104/BC-STC ngày 06/8/2020; hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lsc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH ©.

3



Nguyễn Bón
Nguyễn Bón





PHỤ LỤC:

Dự toán chi tiết gói thầu:

Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chức danh Bí thư Tỉnh ủy

(Kèm theo Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tên tài sản, hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá (đồng/xe)	Thành tiền (đồng)
Xe ô tô phục vụ công tác chức danh Bí thư Tỉnh ủy	<ul style="list-style-type: none">- Số chỗ ngồi: 7 chỗ- Truyền động: 2WD- Động cơ: Mivec Xăng V6 3.0L- Hộp số: Số tự động 8 cấp-Sport mode- Công suất cực đại: 220ps/6250rpm- Momen xoắn cực đại: 285Nm/4000rpm- Dung tích nhiên liệu: 70L- Lốp xe: 265/60R18- Mức nhiên liệu kết hợp: 10.25L/100km- Trang thiết bị kèm theo tối thiểu:<ul style="list-style-type: none">+ Điều hòa tự động, hai vùng độc lập.+ Ghế da.+ Màn hình DVD cảm ứng và 6 loa.+ Cảm biến đèn pha và gạt mưa tự động.+ Phanh tay điện tử.+ Túi khí: 3 túi khí.+ Camera lùi.+ Cam biến lùi.+ Chìa khóa thông minh.	01	1.100.000.000	1.100.000.000
Tổng cộng				1.100.000.000
Bằng chữ: Một tỷ, một trăm triệu đồng.				

Ghi chú: Giá dự toán nêu trên là giá đã bao gồm thuế VAT, không bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm... *Handwritten signature*